

Thông tin về Thiên nhiên và Bảo tồn

Nguồn: thiennhien.net

Số:

Ngày: 3/2/2008

Những dự án phá rừng mang tên "thuỷ điện" (Kỳ I)

<http://thiennhien.net/news/140/ARTICLE/4468/2008-02-03.html>

ThienNhien.Net - Những dự án nhà máy thuỷ điện đã và đang đầu tư tại Quảng Nam trên hệ thống sông Vu Gia-Thu Bồn ngày một tăng, đó có thể là một tín hiệu tốt cho sự phát triển của kinh tế địa phương. Nhưng cũng chính những dự án đó đã và sẽ "nuốt chửng" hàng trăm nghìn ha rừng đầu nguồn.



Nạn phá rừng trong nhiều năm qua đã "góp phần" tạo thành "điểm nhấn" trên những cung đồi rừng xanh tại Quảng Nam.

Câu chuyện thuỷ điện nơi vùng đất khó nghèo miền Trung này giờ đây đang đặt ra những thách thức lớn về môi trường. Nhiều chuyên gia khẳng định rằng nếu không thận trọng, trong tương lai gần chúng ta phải trả giá đắt khi môi trường bị tàn phá, và hàng chục nhà máy thuỷ điện nơi vùng thượng nguồn nằm dọc theo dãy Trường Sơn sẽ trở thành "sân phơi" thuỷ điện.

Rừng: xưa và nay

Hơn 30 năm trước, rừng Quảng Nam vẫn còn nguyên sinh. Mặc dù bom đạn và hoá chất chiến tranh tàn phá dữ dội nhưng rừng Quảng Nam đã phục hồi và trở thành tấm lá chắn bảo vệ vùng hạ lưu tránh những cơn lũ dữ.

Còn bây giờ, sau 30 năm, nhiều người đã một thời sống chết với rừng đã thần thờ thốt lên rằng, chúng ta đã hoàn thành sớm chỉ tiêu phá rừng từ những năm 90 của thế kỷ trước.

Ngay cả những đàn voi từng sinh sống tại rừng núi Quảng Nam cũng không còn đất sống khi rừng ngày càng bị thu hẹp, đó cũng chính là lý do khiến chúng tìm về tàn phá xóm làng tại các huyện vùng cao Bắc Trà My, Quế Sơn, Tiên Phước...vào mùa mưa hàng năm.

Cuộc chiến giữa voi và người có lúc giằng co không phân thắng bại, và hậu quả là những cái chết thương tâm của người dân vô tội dưới chân voi trong thời gian vừa qua, đã làm giết mình nhiều người. Dường như chúng muốn trả thù con người vì đã nhẫn tâm phá đi "ngôi nhà" rừng xanh nơi nương náu của mình bấy lâu nay.

Từ chuyện voi về phá nương rẫy, đuổi đánh người cho đến những cơn cuồng nộ của thuỷ thần bắt đầu liên tiếp giáng xuống đầu người dân lành nơi mảnh đất miền Trung nghèo khó với hàng chục cơn lũ dữ tới tấp đổ về cũng chưa làm con người tỉnh ngộ?

Hàng trăm người chết mỗi năm, hàng nghìn ngôi làng bị nước lũ nhấn chìm, thiệt hại lên đến hàng trăm nghìn tỷ đồng. Trong cơn hoảng loạn, con người chột tỉnh ngộ và nhận ra cái giá phải trả cho bao nhiêu năm triệt hạ rừng xanh.

Nhưng vẫn theo lẽ thường, vừa qua cơn bão loạn, con người lại quay vào rừng để tiếp tục thanh sát những khoảnh rừng hiếm hoi còn sót lại nơi vùng đầu nguồn dưới nhiều hình thức để lấy gỗ quý, để săn thú rừng... Hàng loạt các nhà hàng "đặc sản thú rừng" mọc lên ven đường Hồ Chí Minh ở phía Tây dãy Trường Sơn. Người ta đua nhau xẻ gỗ mang về xuôi làm đồ mỹ nghệ, có khi là cả tâm linh, rồi đem "xuất khẩu" nơi xứ người.



Những phương tiện phá rừng thời hiện đại, vì lợi ích kinh tế, vì cuộc sống mưu sinh, người dân vẫn “miệt mài ăn rừng” từng ngày.

Tôi đã đi qua những cung rừng Trường Sơn ở Quảng Nam, Quảng Ngãi...Người dân bảo trước đây chừng 20 năm còn là rừng già nguyên sinh. Nhưng giờ đây chỉ còn là những cung đồi trọc với diện tích rộng lớn vắt qua hai tỉnh. Người ta phá rừng bằng nhiều cách với nhiều dự án mang tên khác nhau. Kết quả cuối cùng là hàng nghìn ha rừng “gục ngã” trong một thời gian ngắn để nhường đất cho dây leo và cây dại.

"Cuộc chiến" thủy điện và rừng xanh bị "bức tử"

Rừng xanh vẫn chưa được “buông tha”. Những năm đầu của thế kỷ 21, những cung rừng hiếm hoi còn sót lại tiếp tục bị bức tử bởi những dự án mang tên “thủy điện”.

Ngay tại miền núi huyện Bắc Trà My, nơi chúng tôi vừa có cuộc khảo sát mới đây vào cuối tháng 12/2007, khi được tiếp xúc với người dân, lắng nghe họ nói mới thấu hiểu được nỗi lòng của họ. Không phải ai khác mà chính họ là những người đầu tiên gánh chịu hậu quả khi hàng loạt dự án thủy điện đã và đang triển khai tại đây, khi mà hàng ngàn héc-ta rừng lần lượt “đội nón” ra đi.

Ngay từ khi thủy điện Sông Tranh II khởi công xây dựng cách đây hơn 2 năm, với hơn 1.196 hộ dân phải di chuyển vào sâu trong rừng để nhường đất xây dựng nhà máy.

Ông Đặng Phong, Phó Chủ tịch UBND huyện Bắc Trà My cho biết, chủ trương xây dựng nhà máy thủy điện để đem lại nguồn năng lượng cho quốc gia ông không hề phản đối. Nhưng khi nhìn những cánh rừng rộng lớn bị triệt hạ nhường đất cho nhà máy mà ông không khỏi quặn lòng, bao năm sống và gắn bó ở nơi đây rồi...

Không riêng gì ông Phong, những người dân vùng rừng núi, chủ yếu là bà con người Cơ Tu, Vân Kiều, Ca Dong mà chúng tôi đã gặp đều cùng chung một nỗi lòng, đã bao đời nay rừng đã chở che và nuôi sống họ bằng các sản vật. Nhưng giờ đây, hàng nghìn ha rừng bị mất. Tất cả đều lo lắng cho cuộc sống ngày mai, không biết phải dựa vào đâu. Họ cũng nhận thức được việc mất rừng thì lũ dữ về nhiều hơn.bằng kinh nghiệm sống bao đời nay.

Chỉ tính riêng nhà máy thủy điện Sông Tranh 2 đã “tận diệt” hơn 2.500 ha rừng. Còn dự án nhà máy thủy điện Sông Tranh 3 đang chuẩn bị khởi công xây dựng tiếp tục “thanh sát” 400 ha rừng

nguyên sinh đầu nguồn còn lại nơi huyện miền sơn cước này. Ước tính vài năm nữa, giả dụ có thêm những dự án thủy điện Sông Tranh 4, 5...thì chắc gì rừng còn, có khi lúc đó lại là “khu công nghiệp thủy điện miền núi”.



Nhà máy thủy điện Sông Tranh 2 sẽ “nuốt chửng” hàng ngàn ha rừng nơi đầu nguồn.

Trong cuộc trò chuyện với ông Đặng Phong, ông cho rằng việc xây dựng nhà máy thủy điện ào ạt nơi vùng rừng đầu nguồn này cần phải được xem xét một cách thận trọng, vì mất quá nhiều rừng, di dân quá lớn đã làm xáo trộn ảnh hưởng sâu sắc đến đời sống của người dân.

Chỉ tính tại huyện miền núi Bắc Trà My, trên hệ thống sông Tranh đã có 5 dự án nhà máy thủy điện bậc thang. Đó là chưa kể hàng chục dự án thủy điện vừa và nhỏ khác, mà nói như một cán bộ lãnh đạo của huyện này thì “người ta đang tìm mọi cách băm nát những khu rừng nguyên sinh có chức năng phòng hộ nơi vùng đầu nguồn của con sông Thu Bồn, Quảng Nam”.

Rừng xanh đã và đang bị bức tử hàng ngày bởi những dự án thủy điện. Ông Hồ Văn Nin, một người dân Xê Đăng mà tôi có may mắn được trò chuyện nói rằng: “Nhà nước bảo làm cái thủy điện sẽ đổi đời cho bà con mình. Nhưng đổi đời đâu không thấy, chỉ thấy đất mất, rừng mất. Không biết mai này con cháu mình sẽ sống mằn rằn”.

Cái điều ông Nin trần trở suy tư cũng như hàng nghìn người dân vùng rừng núi này lo toan, không biết dự án thủy điện đem lại gì lợi cho họ, chỉ thấy cái hại trước mắt là những khu rừng bao đời nay “chờ che” cuộc sống họ giờ đây đã bị triệt hạ không thương tiếc.

Những trận lũ quét kinh hoàng liên tục giáng xuống đầu họ trong đầu tháng 10 và 11 năm ngoái như một lời cảnh báo của rừng bị triệt hạ bởi những dự án phá rừng mang tên “thủy điện”, nhưng chẳng ai chịu tính ngộ?

Một cán bộ lãnh đạo đề nghị không nêu tên của huyện miền núi này than thở rằng: trong hơn 2 năm qua, những lãnh đạo của huyện đã quá mệt với các dự án thủy điện, và ngại tiếp xúc với các nhà đầu tư. Bởi cái lợi cho dân đâu chưa thấy, chỉ thấy người dân than thở kêu trời về chuyện di dân, tái định cư, chuyện mất đất, mất rừng...

Trong “cơn nóng lạnh” của chuyện thời sự về thủy điện ở vùng rừng núi này đã không cho người ta kịp suy nghĩ, chỉ thấy họ tính toán dự án này bao nhiêu MW, đem lại nguồn lợi lớn cho đất nước! Rừng điện quốc gia đang thiếu, nên phải gấp rút triển khai xây dựng nhà máy để cung cấp nguồn năng lượng phục vụ cho phát triển công nghiệp.

Thế nhưng chẳng ai tính toán đến chuyện những khu rừng bị triệt hạ, và hậu quả đã và đang giáng xuống đầu người dân lành nơi mảnh đất miền Trung khó nghèo này với xác suất dồn dập mỗi năm. Rừng xanh than khóc, đâu dễ để cho người yên.

Thông tin về Thiên nhiên và Bảo tồn

Nguồn: thiennhien.net

Số:

Ngày: 4/2/2008

Nguồn “nguyên liệu” nào cho nhà máy thủy điện? (Kỳ II)

<http://thiennhien.net/news/140/ARTICLE/4476/2008-02-04.html>

ThienNhien.Net - Hàng chục nhà máy thủy điện lớn, vừa và nhỏ đang đồng loạt được đầu tư xây dựng tại Quảng Nam, đồng nghĩa với hàng chục nghìn ha rừng - vốn được xem là nguồn “nguyên liệu” chính để cho các nhà máy thủy điện hoạt động - đã bị tàn phá. Không biết rồi đây khi các nhà máy thủy điện đi vào hoạt động liệu có còn rừng để tạo ra nguồn nước cho việc vận hành, hay trở thành “sân phơi” thủy điện như nhiều chuyên gia đã cảnh báo?



Khi các công trình thủy điện vẫn tiếp tục tiến hành mà không có chính sách hay biện pháp trồng lại rừng đã mất thì chẳng bao lâu đất trống đồi trọc, lũ dữ lại ngày càng nhiều lên.
(Ảnh: ThienNhien.Net)

Trong hầu hết các dự án nhà máy thủy điện đã được phê duyệt đầu tư tại Quảng Nam, vấn đề được các nhà đầu tư chú ý phân tích nhiều nhất chính là lợi thế về tiềm năng thủy điện tại vùng đất lắm bão nhiều lũ này.

Như hệ thống các nhà máy thủy điện bậc thang trên hệ thống sông Vu Gia-Thu Bồn, ngoài hiệu quả kinh tế hứa hẹn sản xuất hàng tỉ KW điện để cung cấp cho hệ thống điện lưới quốc gia, bù đắp lượng điện thiếu hụt vào mùa khô cho đất nước, các dự án thủy điện còn góp phần cắt lũ cho vùng đồng bằng của tỉnh Quảng Nam.

Thế nhưng, chẳng có nhà đầu tư nào đặt vấn đề về chuyện hàng chục nghìn ha rừng bị mất, cũng như phải di chuyển hàng nghìn hộ dân, rồi kế hoạch trồng mới lại diện tích rừng bị mất, tạo nguồn “nguyên liệu” cho các nhà máy hoạt động cũng như tạo tấm lá chắn phòng hộ...

Thạc sĩ chuyên ngành lâm sinh Thái Truyền, nguyên Phó Chi cục kiểm lâm Quảng Nam là người đã có một thời gian dài sống chết với rừng Quảng Nam tâm sự, nếu không bảo vệ rừng, không có kế hoạch trồng mới lại diện tích rừng bị mất thì không nên đề cập đến việc triển khai các dự án thủy điện cũng như nói chuyện chung sống với bão lũ ở vùng đất này. Trong suốt buổi trò chuyện, ông nhắc đi, nhắc lại nhiều lần chuyện trồng và bảo vệ rừng, mà như lời ông khẳng định là vô cùng cần thiết khi hàng chục nhà máy thủy điện đã và đang được đầu tư tại vùng rừng núi Quảng Nam. Bởi không có rừng thì không thể nói đến chuyện làm thủy điện, mặc dù tiềm năng thủy điện của Quảng Nam là rất lớn bởi hệ thống sông có độ dốc lớn với nhiều ghềnh thác.

Nhưng nếu không có rừng thì không thể nói đến chuyện thủy điện vì rừng là nguồn nguyên liệu chính cho các nhà máy thủy điện hoạt động. Đó là mới kể đến vai trò của rừng đối với thủy điện, chưa nói đến những vai trò to lớn khác mà có lẽ bất kỳ người dân nào cũng hiểu.

Ngay ông Đặng Phong, Phó Chủ tịch UBND huyện Bắc Trà My, một con người đã có hơn 20 năm sống chết với vùng rừng núi nơi đây khẳng định vai trò của rừng đối với người dân bản địa. Theo ông, thủy điện là tốt nhưng cần phải có một cái nhìn đúng và vừa phải không nên “lạm dụng” quá nhiều, ắt nó sẽ gây ra hậu quả khôn lường. Chẳng hạn như tàn suất bão lũ ngày một tăng và dữ dội, tôi không biết khoa học chứng minh mối liên hệ giữa mất rừng và bão lũ thế nào nhưng vốn là người dân ở đây, tôi nhận thấy rõ điều đó.

Cũng như bao người dân khác, ông Hồ Văn Năng, một người dân Xê Đăng sống tại vùng núi huyện Bắc Trà My cho biết, nhà nước làm thủy điện bà con nhân dân đồng tình nhưng đề nghị nhà nước phải cho trồng lại rừng đã bị mất.

Nhiều người dân chúng tôi gặp trong chuyến khảo sát về các dự án nhà máy thủy điện tại Quảng Nam đều lên tiếng bức xúc về chuyện hàng chục nghìn ha rừng bị xâm hại. Tất cả đều đề nghị phải trồng lại rừng đã mất, bởi rừng đã trở thành nguồn nuôi sống của họ bao đời nay, rừng cung cấp gỗ quý, thú hiếm cho người dân. Không hề phủ nhận yếu tố rừng mất một phần do người dân chặt phá đốt nương rẫy, nhưng chừng đó chưa thể so với diện tích rừng bị mất từ 1 dự án thủy điện. Chỉ trong tích tắc hàng chục, hàng trăm có khi lên tới hàng ngàn ha rừng bị “triệt hạ”. Khi những cơn lũ dữ dội đổ ập về từ thượng nguồn, người dân bản địa đã dần nhận ra tất cả, còn “những vị trên cao” liệu có hay chăng?

Trong nhiều vị lãnh đạo của tỉnh Quảng Nam mà chúng tôi gặp và trao đổi, khi đề cập đến vấn đề mất rừng, tất cả đều từ chối trả lời đầy tế nhị. Tuy nhiên, khi chúng tôi đề cập đến chuyện vai trò của rừng để cho các nhà máy thủy điện hoạt động thì mọi người lại đều đồng tình và khẳng định rằng: hầu hết các dự án thủy điện được phê duyệt, chưa có dự án nào đề cập đến chuyện trồng lại rừng cùng lúc với chương trình đầu tư xây dựng nhà máy.

Điều đó cũng dễ hiểu, bởi không một chủ dự án nào muốn đề cập đến chương trình tốn công tốn sức này. Dĩ nhiên, cái họ chỉ muốn khai thác là nguồn lợi từ rừng, nhưng không hề có kế hoạch tái đầu tư để phát triển bền vững, mà nói như ông Thái Truyền, nếu không đầu tư chương trình trồng rừng thì các chủ dự án kia cũng tự “giết” chết mình. Khi mà rừng không còn, đồng nghĩa với không còn nguồn nước vốn được rừng tạo ra, thì lúc đó, các nhà máy thủy điện sẽ biến thành sân phơi thủy điện là điều dễ hiểu. Điều đó sẽ xảy ra trong một tương lai gần. Nếu ngay từ bây giờ Quảng Nam không phối hợp với các chủ dự án thủy điện triển khai đồng bộ các biện pháp bảo vệ và trồng mới để bù đắp lại diện tích rừng đã mất.

Phó Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Nam, ông Nguyễn Ngọc Quang, một con người được xem là gắn bó với ngành nông lâm nghiệp Quảng Nam nhiều năm cũng đã nhiều lần đề cập đến vấn đề này. Theo ông Quang, việc trồng lại diện tích rừng bị mất là vô cùng cần thiết. Đó là sự sống còn của các nhà máy thủy điện, tạo tầm lá chắn tốt nhất để không chế lũ lụt và xa hơn là kinh tế rừng cũng vô cùng lớn nếu biết khai thác tiềm năng một cách hợp lý và khoa học.

Tuy nhiên những ý kiến trên vẫn không được đáp trả, dự án vẫn tiếp tục triển khai, rừng vẫn tiếp tục bị phá. Không biết rồi đây khi những dự án thủy điện kia đưa vào hoạt động, liệu có còn nguồn nước cho nhà máy hoạt động một khi rừng không còn?

Nguyễn Hoàng

Thông tin về Thiên nhiên và Bảo tồn

Nguồn: thiennhien.net

Số:

Ngày: 9/2/2008

"Quota" khí thải, tại sao không? (Kỳ III)

<http://thiennhien.net/news/140/ARTICLE/4492/2008-02-09.html>

ThienNhien.Net - Nói chuyện về kinh tế rừng, Tiến sĩ Nguyễn Hữu Ninh - một chuyên gia hàng đầu nghiên cứu về biến đổi khí hậu tại Việt Nam và là thành viên trong nhóm tác giả nhận giải thưởng Nobel Hoà bình năm 2007 khẳng định rằng: Việt Nam có thể được lợi nhiều tỷ USD nếu biết hoá giải những tác động của biến đổi khí hậu. Mỗi tấn CO2 được trả 50 USD, nếu Việt Nam trồng rừng, bán lại "quota" khí thải CO2 thì mỗi năm thu lợi hàng tỷ USD. Trong khi đó môi trường trong nước lại được cải thiện.

Câu chuyện "quota" khí thải là cả một câu chuyện dài mà nhiều nhà khoa học đã đặt ra từ rất lâu. Thế nhưng đến nay vẫn còn bỏ ngỏ. Trong khi đó, chiến lược trồng mới 5 triệu ha rừng của Chính phủ đặt ra vẫn chưa đạt được như mong đợi.



Tận thu gỗ lòng hồ từ công trình thủy điện.
(Ảnh: ThienNhien.Net)

Diện tích rừng nguyên sinh mỗi năm ngày càng bị co hẹp bởi nhiều nguyên nhân khác nhau. Từ việc phá rừng lấy đất sản xuất, đến những dự án thủy điện đã triệt hạ cùng lúc hàng chục nghìn ha rừng.

Ngay tại Quảng Nam, nếu đem toàn bộ hơn 87 dự án nhà máy thủy điện lớn, vừa và nhỏ đã và đang đầu tư xây dựng tại vùng rừng núi Quảng Nam, sẽ thấy một phần lớn diện tích rừng bị tàn phá do các dự án thủy điện này. Chỉ tính ngay tại dự án thủy điện Sông Tranh 2, con số thống kê diện tích rừng bị mất đã lên đến con số 2.500 ha, và sông Tranh 3 là 400 ha.

Đó là chưa kể hàng nghìn ha rừng khác đã và đang bị xâm hại bởi các dự án nhà máy thủy điện A Vương (huyện Đông Giang và Tây Giang), thủy điện Đăk Mi 4 (huyện Phước Sơn), thủy điện Khe Diên cùng hàng chục dự án thủy điện khác.

Ngay tại dự án thủy điện Khe Diên tại huyện Quế Sơn vừa mới đưa vào hoạt động cuối năm 2007 vừa qua, chỉ mới thống kê lượng gỗ rừng nguyên sinh được gọi là "tận thu" đã lên đến con số 12.000 m³. Người ta lợi dụng khai thác tận thu gỗ từ lòng hồ nhà máy thủy điện này đã xâm hại hàng trăm ha rừng nguyên sinh nơi vùng đầu nguồn và đã bị phát hiện.

Hậu quả là đã có 1 phó chủ tịch huyện Quế Sơn, 1 giám đốc công ty cùng 3 cán bộ khác của tỉnh và huyện phải vào trại tạm giam để "trả lời" cho hành vi phá rừng của mình. Tuy nhiên, khi cơ quan chức năng phát hiện, thì đã quá muộn, hơn 147 ha rừng nguyên sinh không nằm trong lòng hồ nhà máy thủy điện Khe Diên, nhưng đã bị các cán bộ này "phủ phép" biến thành rừng bị ngập để khai thác tận thu.

Người ta đã lợi dụng các dự án thủy điện để phá rừng, hỏi chẳng rừng còn mô? Bản thân các dự án nhà máy thủy điện đã khởi công, đã xâm hại hàng nghìn ha rừng nhưng cũng chưa hề có động thái nào đề cập đến chuyện trồng lại rừng, dù biết rằng những giá trị của rừng trồng không thể đem so sánh được với rừng nguyên sinh.

Thạc sĩ lâm sinh Thái Truyền cũng đã khẳng định chuyện "quota" khí thải là một bài toán kinh tế về rừng. Nhưng chuyện đó nhiều người cho là mơ hồ, bởi ai mua? Ngay cả những lãnh đạo của

tỉnh Quảng Nam khi chúng tôi đặt vấn đề rừng bị xâm hại từ dự án thủy điện triển khai rầm rộ ở Quảng Nam trong thời gian vừa qua nhưng tất cả đều từ chối trả lời.

Nhiều cán bộ lãnh đạo cho rằng Quảng Nam có tiềm năng thủy điện lớn. Nhưng chẳng một vị lãnh đạo nào lý giải tiềm năng thủy điện dồi dào kia nhờ đâu? Có phải nhờ những bậc ghềnh thác hay nhờ Quảng Nam may mắn vẫn còn hàng trăm nghìn ha rừng nguyên sinh nơi vùng đầu nguồn kéo dài hàng trăm km dọc theo vùng biên giới Việt-Lào?

Quảng Nam đã được ví như “thủ phủ của ngành công nghiệp không khói - thủy điện”, người ta ồ ạt và tìm mọi cách để tiến hành các dự án, người ta đề đạt những kỳ vọng mà “ngành công nghiệp” này đem lại cho sự phát triển của địa phương. Nhưng cũng thật nghịch lý, không ai quan tâm đến rừng - thứ sinh lợi cho họ và đem điện về. Mỗi ngày, một ít diện tích rừng lại mất, “tích tiểu thành đại” (như các cụ vẫn nói) có lẽ sẽ đúng với Quảng Nam - “tích tiểu thành họa” một khi rừng đã mất.

Còn chuyện “quota” khí thải mà như Tiến sĩ Nguyễn Hữu Ninh cho biết, mỗi tấn CO₂ được trả 50 USD, nếu Việt Nam trồng rừng, bán lại “quota” khí thải CO₂ thì mỗi năm thu lợi hàng tỷ USD. Trong khi đó môi trường trong nước lại được cải thiện.

Chuyện “quota” khí thải mà TS Ninh khẳng định là một thực tế không mấy người tin. Bởi đã từ lâu, người ta chỉ nói đến “rừng vàng biển bạc” để khai thác tận thu, chứ chưa nghe nói đến chuyện phải bảo vệ nguồn tài nguyên thiên nhiên này như thế nào để khai thác lâu dài.

Ngoài chuyện rừng bị xâm hại từ dự án thủy điện, còn có hàng nghìn hộ dân di chuyển để nhường đất cho nhà máy thủy điện, bao xáo trộn trong đời sống của người dân, chỉ trong một khoảng thời gian ngắn, họ sẽ phải “học cách” bắt đầu cuộc sống mới. Chỉ tính riêng các dự án của nhà máy thủy điện Sông Tranh 2, A Vương, Đăk Mi 4... đã phải tiến hành di dân trên 2000 hộ. Vẫn có những diện tích rừng mới mất đi để cho bà con lấy đất sản xuất, đồng nghĩa với việc rừng lại tiếp tục bị “xén” thêm, và cạn kiệt sẽ là điều khó tránh khỏi.

Một chuyên gia kinh tế đã nhận định, rừng liên tục bị xâm hại mà không hề có biện pháp bảo vệ cũng như không có chiến lược, kế hoạch trồng mới để bù lại diện tích rừng bị mất, thì không thể nói đến chuyện phát triển kinh tế bền vững ở một tỉnh thuần nông như Quảng Nam. Đó là chưa nói đến kế hoạch đặt ra năm 2015, tỉnh Quảng Nam chuyển dịch cơ cấu kinh tế trở thành một tỉnh công nghiệp. Đến lúc đó vai trò của rừng là vô cùng cần thiết trong việc điều tiết khí hậu, làm giảm nguy cơ ô nhiễm về khí thải, đó là chưa kể đến những lợi ích khác của rừng. Đến lúc đó, Quảng Nam nói riêng và khu vực miền Trung nói chung có bỏ ra nhiều tỷ USD cũng khó mà phục hồi được rừng.

Nguyễn Hoàng

Thông tin về Thiên nhiên và Bảo tồn

Nguồn: thiennhien.net

Số:

Ngày: 10/2/2008

"Bài toán kinh tế" - thủy điện và rừng (Kỳ IV)

<http://thiennhien.net/news/140/ARTICLE/4493/2008-02-10.html>

ThienNhien.Net - Đến thời điểm này vẫn chưa có nhà kinh tế nào tính toán "bài toán kinh tế" giữa rừng và thủy điện. Thậm chí người ta chỉ nói đến giá trị vô cùng to lớn của rừng mà chưa đưa ra giá trị đó như thế nào. Người ta chỉ biết "sơ đẳng" rằng rừng đã cung cấp sản vật, những tiềm năng về khoáng sản, lâm sản... và điều mà người ta cố gắng làm là tìm mọi cách khai thác rừng "mặc cho" chiến lược bảo vệ hoặc tái tạo lại vốn rừng đã bị con người xâm hại nhiều năm nay đi vào tranh cãi trên giấy mực.

Như đã nói, câu chuyện "qua ta" khí thải mà Tiến sĩ Nguyễn Hữu Ninh đề cập, mỗi tấn CO₂ được trả 50 USD, nếu Việt Nam trồng rừng, bán lại "quota" khí thải CO₂ thì mỗi năm thu lợi hàng tỷ USD. Trong khi đó môi trường trong nước lại được cải thiện... Điều đó là thực tế, chỉ cần 1 ha rừng để bán "qua ta" khí thải với giá 50 USD/năm thì chúng ta đã thu tiền tỷ mỗi năm.



Người dân Quảng Nam sẽ là những người gánh chịu hậu quả nặng nề nhất từ việc mất rừng đầu nguồn Quảng Nam trong mỗi đợt lũ về. (Ảnh: Vũ Công Điền)

Theo số liệu thống kê, tại Quảng Nam hiện có 673.000 ha rừng và đất rừng. Trong đó có 390.000 ha rừng tự nhiên. Nếu nói như Tiến sĩ Ninh, chỉ cần bán "qua ta" khí thải với giá bình quân 50 USD/ha/năm. Thì mỗi năm, nếu diện tích rừng và đất rừng kia được bảo vệ và phát triển mới thì nguồn thu từ "qua ta" khí thải hơn 33,6 triệu USD. Đó là chưa kể môi trường sinh thái được bảo vệ, hạn chế được lũ lụt hàng năm gây hại hàng nghìn tỷ đồng và rừng sẽ là "nhà máy" xử lý khói thải từ các nhà máy công nghiệp mà Quảng Nam đang đầu tư xây dựng ở vùng đồng bằng.

Đó là chưa kể giá trị kinh tế từ rừng được khai thác theo qui chuẩn 20% lượng cây hiện có đã đến tuổi khai thác, chắc chắn sẽ thu lợi từ rừng hàng chục triệu USD mỗi năm. Trong một báo cáo của Sở NN&PTNT Quảng Nam, chỉ tính trong năm 2007, kim ngạch xuất khẩu gỗ và lâm sản đạt 17,96 triệu USD.

Trong khi đó, theo tính toán từ nhà máy thủy điện nhỏ Khe Diên, huyện Quế Sơn, nguồn thu từ điện năng mang lại chưa trừ chi phí, mỗi năm thu khoảng 30 tỷ đồng Việt Nam. Hơn thế, nhà máy thủy điện nhỏ này đã xóa sổ gần 1.000 ha rừng nguyên sinh đầu nguồn. Điều đó có thể chứng minh rằng hiệu quả kinh tế từ thủy điện thấp hơn giá trị kinh tế của diện tích rừng bị mất.

Vẫn chưa có nhà kinh tế nào đánh giá mức độ thiệt hại từ diện tích rừng bị mất khi chuyển đổi mục đích một lượng lớn đất rừng và rừng nguyên sinh sang làm thủy điện. Nhưng chắc chắn một điều rằng, thiệt hại kinh tế từ rừng do các dự án nhà máy thủy điện mang lại là rất lớn với nhiều triệu USD mỗi năm. Trong khi đó, nguồn thu từ thủy điện lại rất thấp.

Nói như vậy, không đồng nghĩa với việc không đầu tư xây dựng các nhà máy thủy điện để cung cấp nguồn năng lượng cho quốc gia phục vụ phát triển kinh tế đất nước. Nhưng vấn đề đặt ra là làm sao vừa xây dựng các nhà máy thủy điện nhưng hạn chế thấp nhất việc xâm hại vào rừng. Hoặc ít ra cũng nên đề cập đến một chương trình đầu tư trồng mới rừng để bù lại diện tích rừng mà các dự án nhà máy thủy điện xâm hại (mặc dù giá trị và chất lượng từ rừng trồng không thể so sánh với rừng nguyên sinh). Không thể để một khi không còn rừng nữa thì chuyện các nhà

máy thủy điện cũng sẽ thành những “sân phơi” thủy điện như nhiều nhà khoa học đã cảnh báo là điều khó tránh khỏi.

Rõ ràng, lợi ích kinh tế từ rừng là vô cùng to lớn và có ý nghĩa nhiều mặt, ảnh hưởng trực tiếp đến đời sống dân sinh trong khu vực. Nếu ngay từ bây giờ Quảng Nam không có kế hoạch cũng như chiến lược phát triển vốn rừng và bảo vệ diện tích rừng hiện có thì thiệt hại kinh tế là vô cùng lớn không thể tính toán được bằng tiền.

Ở một khía cạnh khác, chỉ tính trong năm 2007, trong vòng chưa đầy 1 tháng, liên tiếp 5 trận lũ kinh hoàng “dìm” Quảng Nam trong biển nước, thiệt hại hơn 2.000 tỷ đồng. Đó là chưa kể thiệt hại về con người với hơn 54 người chết và mất tích. Chuyện bão lũ dồn dập giáng xuống đầu người dân Quảng Nam đã được các nhà khoa học lên tiếng cảnh báo là do rừng đầu nguồn bị xâm hại nghiêm trọng, không còn rừng phòng hộ đầu nguồn.

Chỉ tính về thiệt hại kinh tế của Quảng Nam trong mỗi mùa lũ đã thấy giá trị của rừng Quảng Nam lớn thế nào. Trước khi kết thúc loạt bài này, chúng tôi lại nhận được những dòng thông tin từ báo chí cho biết, máu rừng Quảng Nam vẫn tiếp tục chảy bởi nạn khai thác rừng trái phép không được chặn đứng, bởi nạn phá rừng lấy đất sản xuất, bởi khai thác khoáng sản và hàng loạt dự án thủy điện đang bắt đầu đồng loạt khởi công ngay trong năm 2008 và những năm tiếp theo. Điều đó đồng nghĩa với hàng chục nghìn ha rừng khác sẽ bị “khai tử”.

Nguyễn Hoàng